

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 1 - KHỐI 7
CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	001	H'thùy Trang	Adrong	7A4
2	002	Trương Khả	Ái	7A5
3	003	Hồ Văn	An	7A1
4	004	Nguyễn Kỳ	An	7A7
5	005	Phan Văn Hoàng	An	7A2
6	006	Bùi Phương	Anh	7A11
7	007	Bùi Thế	Anh	7A3
8	008	Đặng Nguyễn Tiếng	Anh	7A4
9	009	Hoàng Trâm	Anh	7A10
10	010	Lê Đăng Tuấn	Anh	7A5
11	011	Mai Nguyễn Trâm	Anh	7A10
12	012	Nguyễn Hoàng	Anh	7A6
13	013	Nguyễn Thị Kim	Anh	7A5
14	014	Nguyễn Văn Việt	Anh	7A7
15	015	Phạm Nhật	Anh	7A8
16	016	Phạm Thị Minh	Anh	7A8
17	017	Phan Nguyễn Tuấn	Anh	7A9
18	018	Tổng Nguyễn Châu	Anh	7A7
19	019	Thái Việt	Anh	7A6
20	020	Trần Phương	Anh	7A8
21	021	Lưu Hồng	Ánh	7A10
22	022	Nguyễn Ngọc	Ánh	7A4
23	023	Lê Phong	Bách	7A11
24	024	Bùi Văn Phúc	Bảo	7A4
25	025	Huỳnh Gia	Bảo	7A2
26	026	Lê Gia	Bảo	7A3
27	027	Lê Võ Gia	Bảo	7A5
28	028	Nguyễn Cao Gia	Bảo	7A6
29	029	Phạm Lê Gia	Bảo	7A8
30	030	Phạm Quốc	Bảo	7A9
31	031	Trần Đình Quốc	Bảo	7A10
32	032	Trần Gia	Bảo	7A8
33	033	Trịnh Chí	Bảo	7A11
34	034	Trương Gia	Bảo	7A5
35	035	Võ Nguyên	Bảo	7A11
36	036	Bùi Trần Tuyết	Băng	7A11
37	037	Ngô Hải	Băng	7A6
38	038	Nguyễn Hải	Băng	7A3
39	039	Nguyễn Ngọc	Bích	7A2
40	040	Nguyễn Mai Kim	Cương	7A7
41	041	Liêu Mộc	Cường	7A4

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 2 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	042	Phạm Mạnh	Cường	7A5
2	043	Võ Minh	Chánh	7A1
3	044	Bì Nguyễn Bảo	Châu	7A3
4	045	Dương Ngọc	Châu	7A4
5	046	Nguyễn Khánh	Chi	7A5
6	047	Nguyễn Thành	Chung	7A2
7	048	Hồ Vũ Thành	Danh	7A6
8	049	Nguyễn Ích	Danh	7A7
9	050	Đoàn Thị Ngọc	Diễm	7A5
10	051	Nguyễn Thị Huỳnh	Du	7A8
11	052	Bùi Đức	Duân	7A8
12	053	Đặng Nhật	Duy	7A10
13	054	Đặng Trần Tiến	Duy	7A11
14	055	Lê Xuân	Duy	7A9
15	056	Ngô Nhật	Duy	7A1
16	057	Nguyễn Đức	Duy	7A2
17	058	Nguyễn Ngọc Tâm	Duy	7A3
18	059	Nguyễn Thanh	Duy	7A4
19	060	Phạm Anh	Duy	7A5
20	061	Từ Lê Hữu	Duy	7A7
21	062	Trần Quốc	Duy	7A6
22	063	Trương Nhựt	Duy	7A1
23	064	Đinh Thị Mỹ	Duyên	7A10
24	065	Đặng Thị Thuý	Dương	7A11
25	066	Lê Tùng	Dương	7A8
26	067	Hà Thành	Đại	7A10
27	068	Phạm Xuân	Đại	7A9
28	069	Bùi Tiến	Đạt	7A10
29	070	Đỗ	Đạt	7A11
30	071	Hứa Tiến	Đạt	7A9
31	072	Lê Hoàng Tiến	Đạt	7A11
32	073	Nguyễn Phát	Đạt	7A1
33	074	Nguyễn Tiên	Đạt	7A2
34	075	Phạm Lê Minh	Đạt	7A3
35	076	Phạm Phát	Đạt	7A5
36	077	Phan Cao	Đạt	7A3
37	078	Trịnh Đình	Đạt	7A4
38	079	Ngô Thanh	Diễn	7A5
39	080	Lê Sỹ Trung	Đức	7A6
40	081	Nguyễn Anh	Đức	7A7
41	082	Nguyễn Minh	Đức	7A11

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 3 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	083	Nguyễn Thành	Đức	7A8
2	084	Vũ Minh	Đức	7A9
3	085	Lê Nguyễn Trường	Giang	7A10
4	086	Trần Lê Bằng	Giang	7A2
5	087	Trần Nguyễn Trường	Giang	7A11
6	088	Đặng Thanh	Hà	7A3
7	089	Nguyễn Minh	Hà	7A6
8	090	Nguyễn Thanh	Hà	7A5
9	091	Nguyễn Thị Hải	Hà	7A7
10	092	Phạm Khánh	Hà	7A8
11	093	Phạm Trần Thanh	Hà	7A9
12	094	Lê Thị Hồng	Hạnh	7A10
13	095	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	7A4
14	096	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	7A11
15	097	Bùi Tân	Hào	7A1
16	098	Phạm Quang Anh	Hào	7A2
17	099	Nguyễn Gia	Hạo	7A4
18	100	Hồ Ngọc	Hằng	7A2
19	101	Nguyễn Thanh	Hằng	7A3
20	102	Bùi Thị Ngọc	Hân	7A4
21	103	Hồ Ngọc Bảo	Hân	7A5
22	104	Lâm Ngọc	Hân	7A7
23	105	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	7A8
24	106	Trần Ngọc	Hân	7A9
25	107	Nguyễn Trần Trung	Hậu	7A3
26	108	Nguyễn Trung	Hậu	7A4
27	109	Phan Xuân	Hậu	7A5
28	110	Đoàn Thảo	Hiền	7A6
29	111	Trần Hiếu	Hiền	7A6
30	112	Đỗ Huỳnh Bảo	Hiếu	7A7
31	113	Lê Chí	Hiếu	7A9
32	114	Ngô Trung	Hiếu	7A10
33	115	Nguyễn Trọng	Hiếu	7A11
34	116	Vô Hoàng	Hiếu	7A10
35	117	Đặng Huỳnh	Hoa	7A6
36	118	Lê Văn Thanh	Hóa	7A1
37	119	Hồ Văn	Hoan	7A2
38	120	Ninh Nguyễn Huy	Hoàng	7A4
39	121	Nguyễn Nhật	Hoàng	7A3
40	122	Nguyễn Thị Kim	Hồng	7A11
41	123	Lưu Vĩnh	Hùng	7A5

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 4 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	124	Nguyễn Lê Mạnh	Hùng	7A6
2	125	Cao Gia	Huy	7A8
3	126	Đặng Gia	Huy	7A9
4	127	Lê Gia	Huy	7A10
5	128	Nguyễn Nhật	Huy	7A3
6	129	Phạm Gia	Huy	7A11
7	130	Phạm Hồng	Huy	7A1
8	131	Lê Lưu	Huỳnh	7A11
9	132	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	7A9
10	133	Lê Song	Hy	7A3
11	134	Lê Thị Dương Ka	Ka	7A1
12	135	Nguyễn Lê	Kiên	7A5
13	136	Nguyễn Quốc	Kiệt	7A6
14	137	Sín Hỷ	Kiệt	7A8
15	138	Mai Thị Thúy	Kiều	7A3
16	139	Lê Thị Ngọc	Kim	7A4
17	140	Lê Võ Thiên	Kim	7A5
18	141	Lê Quang	Khải	7A6
19	142	Đặng Nhất	Khang	7A6
20	143	Huỳnh Quốc	Khang	7A8
21	144	Mã Thái	Khang	7A9
22	145	Nguyễn Duy	Khang	7A10
23	146	Nguyễn Huỳnh Gia	Khang	7A11
24	147	Nguyễn Mậu Minh	Khang	7A7
25	148	Nguyễn Phúc	Khang	7A1
26	149	Tổng Duy	Khang	7A2
27	150	Trần Gia	Khang	7A3
28	151	Võ Minh	Khang	7A4
29	152	Huỳnh Kim	Khánh	7A2
30	153	Đỗ Như	Khoa	7A6
31	154	Lê Trần Đăng	Khoa	7A7
32	155	Nguyễn Đăng	Khoa	7A8
33	156	Nguyễn Minh	Khoa	7A9
34	157	Phạm Đăng	Khoa	7A1
35	158	Phan Anh	Khoa	7A7
36	159	Trần Đăng	Khoa	7A1
37	160	Huỳnh Đăng	Khôi	7A3
38	161	Trần Duy	Khương	7A4
39	162	Bùi Gia	Lạc	7A11
40	163	Trần Tuyết	Lan	7A1
41	164	Trần Thị Ngọc	Lan	7A7

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 5 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	165	Tạ Hoàng Gia	Lâm	7A8
2	166	Trần Hùng	Lâm	7A1
3	167	Mai Bảo	Liêm	7A2
4	168	Dương Thị Phương	Linh	7A8
5	169	Hồ Thị Phương	Linh	7A9
6	170	Lê Gia	Linh	7A10
7	171	Lê Ngọc Khánh	Linh	7A11
8	172	Lê Trịnh Gia	Linh	7A8
9	173	Mai Phạm Phương	Linh	7A1
10	174	Nguyễn Ngọc	Linh	7A3
11	175	Nguyễn Phạm Trúc	Linh	7A4
12	176	Trần Thị Khánh	Linh	7A2
13	177	Bùi Văn	Long	7A5
14	178	Hoàng Minh	Long	7A7
15	179	Huỳnh Hiếu	Long	7A8
16	180	Huỳnh Nguyễn Phi	Long	7A9
17	181	Lâm Gia	Long	7A10
18	182	Lê Bảo	Long	7A11
19	183	Nguyễn Danh	Long	7A9
20	184	Nguyễn Thị Châu	Long	7A3
21	185	Trần Đức	Long	7A2
22	186	Trần Quốc	Long	7A3
23	187	Huỳnh Tấn	Lợi	7A4
24	188	Lại Ngọc	Lợi	7A4
25	189	Hà Vũ	Luân	7A5
26	190	Lê Thị	Ly	7A4
27	191	Trần Ngọc Trúc	Ly	7A5
28	192	Lê Hoàng	Mai	7A7
29	193	Nguyễn Tuyết	Mai	7A10
30	194	Nguyễn Khánh	Minh	7A6
31	195	Nguyễn Trọng	Minh	7A7
32	196	Bùi Thị Hà	My	7A6
33	197	Phạm Thảo	My	7A11
34	198	Võ Ngọc Trà	My	7A8
35	199	Đặng Hoàng	Mỹ	7A8
36	200	Nguyễn Võ Li	Na	7A1
37	201	Hồ Văn Hoàng	Nam	7A9
38	202	Nguyễn Bảo	Nam	7A10
39	203	Nguyễn Trần Phương	Nam	7A10
40	204	Nguyễn Trường	Nam	7A1
41	205	Trần Hạo	Nam	7A2

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 6 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	206	Lê Hoàng Bảo	Ninh	7A11
2	207	Lê Thị Thanh	Nga	7A2
3	208	Nguyễn Thị Kiều	Nga	7A3
4	209	Nguyễn Thị Ngọc	Ngà	7A9
5	210	Nguyễn Thị Thu	Ngân	7A4
6	211	Nguyễn Thúy	Ngân	7A5
7	212	Trần Thị Kim	Ngân	7A6
8	213	Nguyễn Huỳnh Phương	Nghi	7A4
9	214	Đinh Trọng	Nghĩa	7A3
10	215	Lâm Chí	Nghĩa	7A4
11	216	Nguyễn Thành Hiếu	Nghĩa	7A5
12	217	Nguyễn Trung	Nghĩa	7A6
13	218	Nguyễn Xuân	Nghĩa	7A7
14	219	Nguyễn Đại	Nghiệp	7A8
15	220	Đinh Gia	Ngọc	7A9
16	221	Đông Nguyễn Bảo	Ngọc	7A4
17	222	Hà Bích	Ngọc	7A1
18	223	Hoàng Thị Khánh	Ngọc	7A6
19	224	Huỳnh Thị Bảo	Ngọc	7A10
20	225	Lý Hồng	Ngọc	7A1
21	226	Mai Hồng	Ngọc	7A1
22	227	Mai Khánh	Ngọc	7A2
23	228	Nguyễn Kim	Ngọc	7A3
24	229	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	7A4
25	230	Trần Bảo	Ngọc	7A1
26	231	Trương Hồng	Ngọc	7A5
27	232	Võ Thị Kim	Ngọc	7A6
28	233	Huỳnh Thị Tô	Nguyên	7A9
29	234	Lê Vĩnh	Nguyên	7A10
30	235	Lương Thảo	Nguyên	7A7
31	236	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	7A8
32	237	Nguyễn Thảo	Nguyên	7A8
33	238	Phan Lê Thảo	Nguyên	7A11
34	239	Lê Gia	Nguyễn	7A4
35	240	Hà Thị Tâm	Nguyệt	7A9
36	241	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	7A6
37	242	Hồ Thanh	Nhàn	7A1
38	243	Hứa Thanh	Nhân	7A2
39	244	Ngô Nguyễn Thành	Nhân	7A3
40	245	Nguyễn Hữu	Nhân	7A4
41	246	Nguyễn Ngọc	Nhân	7A8

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 7 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	247	Nguyễn Thành	Nhân	7A5
2	248	Phạm Hoàng	Nhân	7A6
3	249	Tô Trí	Nhân	7A7
4	250	Diệp Long	Nhật	7A8
5	251	Vũ Minh	Nhật	7A9
6	252	Đinh Hằng	Nhi	7A1
7	253	Hồ Yên	Nhi	7A2
8	254	Lê Thị	Nhi	7A3
9	255	Lưu Ngọc Yến	Nhi	7A4
10	256	Mai Nguyễn Bảo	Nhi	7A5
11	257	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	7A10
12	258	Nguyễn Thị Yên	Nhi	7A7
13	259	Nguyễn Trần Anh	Nhi	7A7
14	260	Phan Huỳnh Yên	Nhi	7A8
15	261	Trần Ngọc	Nhi	7A9
16	262	Trần Thị Yên	Nhi	7A11
17	263	Trương Hồng	Nhi	7A6
18	264	Phùng Thị Trang	Nhung	7A9
19	265	Đào Nguyễn Quỳnh	Như	7A2
20	266	Lê Ngọc Gia	Như	7A3
21	267	Lê Ngọc Yến	Như	7A4
22	268	Nguyễn Ngọc	Như	7A5
23	269	Nguyễn Thị Ngọc	Như	7A6
24	270	Phạm Quỳnh	Như	7A7
25	271	Phạm Thị Yên	Như	7A8
26	272	Phan Trần Quỳnh	Như	7A9
27	273	Trương Ngọc Quỳnh	Như	7A10
28	274	Đinh Thị Kim	Oanh	7A11
29	275	Lý Thị Hoàng	Oanh	7A9
30	276	Nguyễn Thị Trâm	Oanh	7A1
31	277	Nguyễn Vy	Oanh	7A2
32	278	Trần Ngọc	Oanh	7A3
33	279	Huỳnh Ngọc Sa	Pha	7A4
34	280	Bùi Huỳnh Tấn	Phát	7A11
35	281	Hoàng	Phát	7A1
36	282	Lê Trọng	Phát	7A2
37	283	Nguyễn Tiến	Phát	7A3
38	284	Trần Xuân	Phát	7A4
39	285	Trần Văn Hoàng	Phi	7A5
40	286	Lê Hoàng	Phong	7A6
41	287	Lê Hồng	Phong	7A2

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 8 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	288	Lương Vũ	Phong	7A7
2	289	Nguyễn Thanh	Phong	7A8
3	290	Phạm Bá	Phong	7A2
4	291	Phạm Kiều	Phong	7A9
5	292	Đinh Mạnh	Phúc	7A10
6	293	Đoàn Trọng	Phúc	7A6
7	294	Hoàng Nguyễn	Phúc	7A11
8	295	Nông Duy	Phúc	7A2
9	296	Nguyễn Hoàng Thiên	Phúc	7A1
10	297	Nguyễn Tấn	Phúc	7A5
11	298	Phạm Bá Thiên	Phúc	7A3
12	299	Thạch	Phúc	7A4
13	300	Lê Mỹ	Phụng	7A6
14	301	Nguyễn Thị Như	Phụng	7A7
15	302	Trần Ngọc	Phụng	7A8
16	303	Nguyễn Ngọc	Phước	7A5
17	304	Phạm Trần Thiên	Phước	7A6
18	305	Đào Thanh	Phương	7A7
19	306	Lê Thị Ngọc	Phương	7A9
20	307	Nguyễn Ngọc	Phương	7A9
21	308	Trần Niê Thị Trúc	Phương	7A5
22	309	Nguyễn Đức	Quang	7A10
23	310	Lê Thái	Quân	7A11
24	311	Phạm Minh	Quân	7A6
25	312	Nguyễn Phước	Quý	7A3
26	313	Nguyễn Anh	Quốc	7A1
27	314	Nguyễn Mạnh	Quốc	7A2
28	315	Đoàn Nguyễn Gia Phú	Quý	7A3
29	316	Hồ Kim	Quyên	7A10
30	317	Phạm Lê Thảo	Quyên	7A11
31	318	Đỗ Anh	Quyên	7A2
32	319	Nguyễn Thị Nhã	Quỳnh	7A2
33	320	Phan Trần Như	Quỳnh	7A3
34	321	Trần Như	Quỳnh	7A5
35	322	Đặng Hùng	Sang	7A4
36	323	Hà Quang	Sang	7A5
37	324	Lê Hoàng	Sang	7A6
38	325	Phùng Ngọc	Sang	7A7
39	326	Trần Khắc	Sang	7A8
40	327	Trần Quang	Sang	7A9

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 9 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	328	Phạm Nguyễn Thiên	Sinh	7A10
2	329	Huỳnh Hồng	Sơn	7A11
3	330	Nguyễn Xuân	Sơn	7A10
4	331	Lê Đại	Sự	7A11
5	332	Nguyễn Chí	Tài	7A1
6	333	Nguyễn Tấn	Tài	7A3
7	334	Trần Đức	Tài	7A4
8	335	Cù Huy	Tâm	7A5
9	336	Phạm Hoàng Minh	Tâm	7A6
10	337	Dương Phạm Minh	Tấn	7A7
11	338	Nguyễn Văn	Tấn	7A8
12	339	Hồ Thị Cẩm	Tiên	7A3
13	340	Hứa Mỹ	Tiên	7A6
14	341	Nguyễn Phương Ngọc	Tiên	7A7
15	342	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	7A8
16	343	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	7A10
17	344	Vũ Ngọc Thủy	Tiên	7A9
18	345	Huỳnh Thanh	Tiền	7A5
19	346	Nguyễn Văn Thanh	Tiền	7A6
20	347	Trần Hữu	Tiền	7A7
21	348	Bùi Văn	Tiền	7A8
22	349	Nguyễn Trọng	Tín	7A9
23	350	Trần Trung	Tính	7A10
24	351	Hồ Thị Kim	Tỏa	7A11
25	352	Nguyễn Mạnh	Toàn	7A7
26	353	Nguyễn Thanh	Toàn	7A1
27	354	Phạm Phúc	Toàn	7A1
28	355	Dương Khắc	Tú	7A1
29	356	Dương Thiên	Tú	7A2
30	357	Hồ Dương Tuấn	Tú	7A3
31	358	Nguyễn Tuấn	Tú	7A5
32	359	Nguyễn Thanh	Tú	7A4
33	360	Phạm Tuấn	Tú	7A6
34	361	Lê Minh	Tuấn	7A7
35	362	Lê Nhựt	Tuấn	7A2
36	363	Nguyễn Trần Quốc	Tuấn	7A11
37	364	Trần Quốc	Tuấn	7A9
38	365	Trần Võ Anh	Tuấn	7A4
39	366	Võ Anh	Tuấn	7A11
40	367	Hoàng Thanh	Tuyền	7A10

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 10 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	368	Phạm Thị Bích	Tuyền	7A2
2	369	Lâm Trịnh Phương	Tường	7A11
3	370	Ngô Duy	Tường	7A11
4	371	Trần Minh	Tường	7A10
5	372	Võ Nguyễn Duy	Tường	7A1
6	373	Dương Nhật	Thái	7A9
7	374	Võ Minh	Thái	7A10
8	375	Biện Hồng	Thanh	7A10
9	376	Đỗ Lê Thiên	Thanh	7A1
10	377	Phan Trung	Thành	7A11
11	378	Võ Kim Phú	Thành	7A2
12	379	Võ Văn	Thành	7A1
13	380	Lữ Đặng Ngọc	Thảo	7A7
14	381	Nguyễn Thị Hoàng	Thảo	7A9
15	382	Nguyễn Thu	Thảo	7A10
16	383	Phạm Phương	Thảo	7A11
17	384	Quách Phương	Thảo	7A1
18	385	Trần Thanh	Thảo	7A1
19	386	Lê Văn	Thắng	7A2
20	387	Võ Thành	Thắng	7A3
21	388	Vũ Hồ Quang	Thắng	7A4
22	389	Hoàng Nguyễn Bảo	Thị	7A2
23	390	Lê Trần Bảo	Thị	7A3
24	391	Bùi Xuân Bảo	Thiên	7A5
25	392	Lê Hoàng	Thiên	7A8
26	393	Vũ Nguyễn Hà	Thiên	7A7
27	394	Bùi Minh	Thiện	7A8
28	395	Nguyễn Đức	Thiện	7A9
29	396	Trần Mai Hoàn	Thiện	7A7
30	397	Đặng Lê Đức	Thịnh	7A11
31	398	Nguyễn Gia	Thịnh	7A7
32	399	Nguyễn Minh	Thông	7A1
33	400	Ngô Thị Anh	Thơ	7A4
34	401	Nguyễn Lê Hoàng	Thơ	7A5
35	402	Hà Huy	Thuận	7A2
36	403	Lê Minh	Thuận	7A3
37	404	Nguyễn Minh	Thuận	7A4
38	405	Lê Phương	Thùy	7A6
39	406	Phan Thị Thu	Thủy	7A7
40	407	Nguyễn Hà Hải	Thụy	7A8

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 11 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	408	Bùi Thị Anh	Thư	7A9
2	409	Đặng Anh	Thư	7A10
3	410	Nguyễn Anh	Thư	7A11
4	411	Nguyễn Lê Anh	Thư	7A9
5	412	Nguyễn Ngọc Mai	Thư	7A11
6	413	Nguyễn Ngọc Thiên	Thư	7A1
7	414	Nguyễn Thị Minh	Thư	7A2
8	415	Tăng Anh	Thư	7A9
9	416	Lưu Thị Hoài	Thương	7A3
10	417	Trần Thị Ngân	Thương	7A4
11	418	Lê Dương Nhã	Thy	7A2
12	419	Nguyễn Bảo	Thy	7A10
13	420	Hà Kiều	Trang	7A6
14	421	Lê Ngọc Đoan	Trang	7A1
15	422	Nguyễn Thị Thu	Trang	7A1
16	423	Nguyễn Thu	Trang	7A2
17	424	Đoàn Ngọc	Trâm	7A9
18	425	Lê Nguyễn Bảo	Trâm	7A3
19	426	Võ Thị Bảo	Trâm	7A3
20	427	Hồ Thị Kim	Trân	7A2
21	428	Lý Bảo	Trân	7A4
22	429	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	7A5
23	430	Nguyễn Phạm Bảo	Trân	7A6
24	431	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	7A7
25	432	Châu Thiện Minh	Trí	7A3
26	433	Nguyễn Minh	Trí	7A4
27	434	Võ Bảo	Trí	7A5
28	435	Võ Sĩ	Triệt	7A6
29	436	Nguyễn Minh	Triều	7A7
30	437	Nguyễn Phạm Bảo	Trinh	7A6
31	438	Đinh Phú	Trọng	7A8
32	439	Bùi Thanh	Trúc	7A9
33	440	Huỳnh Phạm Thanh	Trúc	7A10
34	441	Lương Huỳnh	Trúc	7A11
35	442	Nguyễn Ngọc Thiên	Trúc	7A10
36	443	Nguyễn Thanh	Trúc	7A1
37	444	Dương Nguyễn Tuấn	Trung	7A9
38	445	Lê Tuấn	Trung	7A10
39	446	Lê Nhật	Trường	7A10
40	447	Bùi Phương	Uyên	7A3

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT

TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN

DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 12 - KHỐI 7

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	448	Đoàn Mai Phương	Uyên	7A4
2	449	Đỗ Hải	Vân	7A5
3	450	Nguyễn Thị Thúy	Vân	7A3
4	451	Hồ Thị Tường	Vi	7A6
5	452	Lê Phương	Vi	7A7
6	453	Thạch Đăng Bảo	Việt	7A4
7	454	Lữ Hoàng	Vinh	7A5
8	455	Nguyễn Thanh	Võ	7A1
9	456	Nguyễn Vũ	Vũ	7A8
10	457	Phạm Phi	Vũ	7A8
11	458	Hà Minh	Vương	7A9
12	459	Trịnh Quốc Thiên	Vương	7A10
13	460	Bùi Thị Tường	Vy	7A10
14	461	Đặng Thị Tường	Vy	7A11
15	462	Đỗ Tường Khánh	Vy	7A10
16	463	Huỳnh Thị Ngọc	Vy	7A1
17	464	Huỳnh Thị Yên	Vy	7A11
18	465	Lâm Thị Tường	Vy	7A2
19	466	Nguyễn Lê Bảo	Vy	7A3
20	467	Nguyễn Lê Tường	Vy	7A4
21	468	Nguyễn Thái Phương	Vy	7A8
22	469	Nguyễn Thị Kiều	Vy	7A5
23	470	Nguyễn Trần Tường	Vy	7A6
24	471	Trương Tường	Vy	7A8
25	472	Võ Trần Thảo	Vy	7A9
26	473	Lâm Ngọc	Xuân	7A4
27	474	Nguyễn Ngọc Bảo	Xuân	7A10
28	475	Dư Thị Hồng	Xuyên	7A1
29	476	Đoàn Như	Ý	7A9
30	477	Lê Thị Như	Ý	7A11
31	478	Nguyễn Ngọc	Ý	7A10
32	479	Nguyễn Ngọc Như	Ý	7A1
33	480	Nguyễn Thị Như	Ý	7A2
34	481	Nguyễn Thị Như	Ý	7A7
35	482	Lê Nguyễn Hoàng	Yên	7A5
36	483	Nguyễn Hải	Yên	7A2
37	484	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Yên	7A5
38	485	Nguyễn Kim Phi	Yên	7A8
39	486	Nguyễn Ngọc Hồng	Yên	7A6
40	487	Trần Thị Hải	Yên	7A7

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 13 - KHỐI 8
CUỐI HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024-2025

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	001	Nguyễn Khánh	An	8A8
2	002	Nguyễn Trọng	An	8A7
3	003	Hà Ngọc Tuấn	Anh	8A6
4	004	Hồ Thị Tú	Anh	8A8
5	005	Lê Ngọc	Anh	8A4
6	006	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	8A4
7	007	Lưu Thị Hà	Anh	8A9
8	008	Nguyễn Đỗ Tuấn	Anh	8A6
9	009	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	8A7
10	010	Nguyễn Quỳnh	Anh	8A4
11	011	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8A4
12	012	Nguyễn Thị Phương	Anh	8A6
13	013	Nguyễn Thị Vân	Anh	8A1
14	014	Nguyễn Vũ Ngọc	Anh	8A2
15	015	Phạm Lan	Anh	8A1
16	016	Lê Thị Ngọc	Ánh	8A6
17	017	Nguyễn Nguyệt	Ánh	8A6
18	018	Phan Thị Ngọc	Ánh	8A2
19	019	Võ Đặng Ngọc	Ánh	8A7
20	020	Nguyễn Ngọc Thiên	Ấn	8A8
21	021	Trình Thiên	Ấn	8A5
22	022	Lê Hoàng	Bách	8A7
23	023	Đoàn Gia	Bảo	8A5
24	024	Hồ Anh Gia	Bảo	8A9
25	025	Huỳnh Trương Gia	Bảo	8A6
26	026	Lê Dương Phước	Bảo	8A8
27	027	Ngô Hoàng Gia	Bảo	8A1
28	028	Nguyễn Duy	Bảo	8A2
29	029	Nguyễn Đức Chi	Bảo	8A5
30	030	Nguyễn Gia	Bảo	8A3
31	031	Nguyễn Gia	Bảo	8A4
32	032	Nguyễn Gia	Bảo	8A5
33	033	Phạm Lê Hoài	Bảo	8A1
34	034	Nguyễn Thế	Bằng	8A6
35	035	Trần An	Bình	8A9
36	036	Lê Văn	Bo	8A4
37	037	Châu Đình	Cầm	8A2
38	038	Trần Văn	Cương	8A2
39	039	Phạm Quốc	Cường	8A1
40	040	Trần	Chân	8A8
41	041	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	8A6

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 14 - KHỐI 8

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	042	Bùi Thị Kim	Chi	8A7
2	043	Võ Minh	Dàng	8A4
3	044	Mai Tiên	Dũng	8A3
4	045	Phạm Tiên	Dũng	8A4
5	046	Phan Thế Nguyên	Dũng	8A8
6	047	Trần Tiên	Dũng	8A6
7	048	Đỗ Trường	Duy	8A2
8	049	Nguyễn	Duy	8A6
9	050	Nguyễn Hữu Quốc	Duy	8A2
10	051	Trần Huỳnh Khánh	Duy	8A2
11	052	Hồ Cao Kỳ	Duyên	8A7
12	053	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	8A1
13	054	Nguyễn Ngọc	Duyên	8A1
14	055	Lâm Bình	Dương	8A6
15	056	Nguyễn Minh	Dương	8A5
16	057	Trần Hoàng Sơn	Dương	8A8
17	058	Nguyễn Thị Trúc	Đào	8A8
18	059	Châu Tuấn	Đạt	8A2
19	060	Ngô Phát	Đạt	8A1
20	061	Phan Thanh	Đạt	8A4
21	062	Trương Thành	Đạt	8A2
22	063	Hà Hải	Đăng	8A1
23	064	Nguyễn Khánh	Đăng	8A4
24	065	Nguyễn Nghi	Đinh	8A6
25	066	Đặng Đình	Đức	8A1
26	067	Lý Hữu	Đức	8A2
27	068	Hoàng Thị Thanh	Hà	8A1
28	069	Hồ Thị Ngọc	Hà	8A3
29	070	Nguyễn Trần Hồng	Hà	8A8
30	071	Nguyễn Văn	Hải	8A2
31	072	Châu Thị Mỹ	Hạnh	8A9
32	073	Thạch Đức	Hạnh	8A2
33	074	Đặng Đỗ Thái	Hào	8A4
34	075	Nguyễn Chánh	Hào	8A3
35	076	Phạm Gia	Hào	8A6
36	077	Lê Ngọc Như	Hào	8A2
37	078	Hà Thị Mỹ	Hằng	8A1
38	079	Nguyễn Thị Ánh	Hằng	8A5
39	080	Bùi Vũ Gia	Hân	8A3
40	081	Lâm Gia	Hân	8A1
41	082	Lâm Gia	Hân	8A2

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 15 - KHỐI 8

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	083	Kiều Duy	Hậu	8A3
2	084	Nguyễn Phùng Tiến	Hậu	8A4
3	085	Nguyễn Trung	Hậu	8A3
4	086	Phạm Văn	Hiệp	8A5
5	087	Hoàng Văn	Hiếu	8A9
6	088	Mai Trung	Hiếu	8A7
7	089	Nguyễn Trung	Hiếu	8A2
8	090	Nguyễn Trung	Hiếu	8A6
9	091	Phạm Hoàng Đức	Hiếu	8A6
10	092	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	8A9
11	093	Phạm Văn	Hòa	8A1
12	094	Trần Thanh	Hoài	8A3
13	095	Nguyễn Trương Kim	Hoàng	8A6
14	096	Nguyễn Văn	Hoàng	8A7
15	097	Nguyễn Xuân Huy	Hoàng	8A1
16	098	Ung Huy	Hoàng	8A8
17	099	Đinh Xuân	Hùng	8A7
18	100	Hoàng Minh	Hùng	8A5
19	101	Bùi Gia	Huy	8A4
20	102	Bùi Gia	Huy	8A9
21	103	Bùi Nhật	Huy	8A7
22	104	Huỳnh Gia	Huy	8A9
23	105	Huỳnh Tấn	Huy	8A4
24	106	Lô Minh	Huy	8A8
25	107	Nguyễn Bảo Gia	Huy	8A8
26	108	Nguyễn Cao Công	Huy	8A7
27	109	Nguyễn Ngọc	Huy	8A1
28	110	Nguyễn Nhật	Huy	8A4
29	111	Nguyễn Quang	Huy	8A8
30	112	Nguyễn Trọng	Huy	8A1
31	113	Nguyễn Văn	Huy	8A5
32	114	Trần Thanh	Huy	8A8
33	115	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	8A9
34	116	Phạm Ngọc	Huyền	8A1
35	117	Trần Ngọc Bích	Huyền	8A8
36	118	Nguyễn Phước	Hưng	8A5
37	119	Nguyễn Trần Gia	Hưng	8A5
38	120	Nguyễn Khả Hà	Hương	8A5
39	121	Trần Trọng	Hữu	8A8
40	122	Nguyễn Văn	Kiên	8A3

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 16 - KHỐI 8

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	123	Lâm Đăng Quang	Kiệt	8A7
2	124	Lê Tuấn	Kiệt	8A8
3	125	Ngô Lê Tuấn	Kiệt	8A7
4	126	Phan Văn	Kiệt	8A3
5	127	Tô Điện Anh	Kiệt	8A3
6	128	Trần Gia	Kỳ	8A2
7	129	Nguyễn Minh	Khá	8A3
8	130	Vũ Hoàng Gia	Khải	8A9
9	131	Nguyễn Bảo Gia	Khang	8A8
10	132	Nguyễn Hoài	Khang	8A4
11	133	Phạm Tuấn	Khang	8A9
12	134	Phan Đình Bảo	Khang	8A4
13	135	Trần Tuấn	Khanh	8A1
14	136	Lê Quốc	Khánh	8A6
15	137	Nguyễn Duy	Khánh	8A2
16	138	Nguyễn Hồ Minh	Khánh	8A8
17	139	Nguyễn Huỳnh Ngân	Khánh	8A2
18	140	Nguyễn Gia	Khiêm	8A1
19	141	Nguyễn Phan Anh	Khoa	8A1
20	142	Trần Đăng	Khoa	8A5
21	143	Trần Nguyễn Đăng	Khoa	8A4
22	144	Trình Nguyễn Văn	Khoa	8A3
23	145	Lê Quốc	Khôi	8A2
24	146	Nguyễn Đăng	Khôi	8A9
25	147	Nguyễn Đỗ Anh	Khôi	8A4
26	148	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	8A9
27	149	Nguyễn Phạm Văn	Lập	8A2
28	150	Nguyễn Thị	Liên	8A8
29	151	Phạm Ngọc Phương	Liên	8A1
30	152	Hồ Thị Bảo	Linh	8A4
31	153	Hồ Thị Ngọc	Linh	8A6
32	154	Lê Bùi Trúc	Linh	8A8
33	155	Nguyễn Phương	Linh	8A9
34	156	Nguyễn Thị Phương	Linh	8A2
35	157	Phan Lê Phương	Linh	8A8
36	158	Phan Thị Khánh	Linh	8A2
37	159	Trần Thị Khánh	Linh	8A9
38	160	Trần Thị Trúc	Linh	8A1
39	161	Trần Ngọc	Loan	8A2
40	162	Nguyễn Văn Hoàng	Long	8A9

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 17 - KHỐI 8

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	163	Phạm Duy	Long	8A9
2	164	Lê Đức	Lương	8A7
3	165	Nguyễn Thị Trúc	Ly	8A6
4	166	Nguyễn Thị Hoàng	Mai	8A3
5	167	Nguyễn Hoài	Mạnh	8A3
6	168	Đỗ Văn Nhật	Minh	8A1
7	169	Nguyễn Nhật	Minh	8A8
8	170	Trần Gia	Minh	8A3
9	171	Trần Hoàng	Minh	8A9
10	172	Võ Ngọc Phương	Minh	8A4
11	173	Lê Thị Trang	Mơ	8A7
12	174	Bùi Thị Thảo	My	8A6
13	175	Nguyễn Trà	My	8A4
14	176	Bùi Lê	Nam	8A5
15	177	Dương Trí	Nam	8A5
16	178	Lý Hao	Nam	8A9
17	179	Nguyễn Hoàng Nhật	Nam	8A4
18	180	Trần Nguyễn Thành	Nam	8A7
19	181	Trần Phan Bảo	Nam	8A7
20	182	Trịnh Hoàng	Nam	8A3
21	183	Võ Hoài	Nam	8A2
22	184	Bùi Thị Trúc	Ngân	8A7
23	185	Cao Nguyễn Khánh	Ngân	8A9
24	186	Hồ Thị Kim	Ngân	8A2
25	187	Nguyễn Đào Mỹ	Ngân	8A5
26	188	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	8A6
27	189	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	8A3
28	190	Phan Thị Thu	Ngân	8A3
29	191	Nguyễn Ngọc Xuân	Nghi	8A8
30	192	Vũ Thị Bảo	Nghi	8A9
31	193	Huỳnh Hữu	Nghĩa	8A3
32	194	Trần Hữu	Nghĩa	8A4
33	195	Dương Văn	Ngọc	8A5
34	196	Đàm Quang	Ngọc	8A3
35	197	Hồ Thị Bảo	Ngọc	8A6
36	198	Hồ Yên	Ngọc	8A1
37	199	Lê Mỹ Như	Ngọc	8A5
38	200	Nguyễn Trần Khánh	Ngọc	8A9
39	201	Lý Huỳnh Trúc	Nguyên	8A3
40	202	Lý Thanh	Nguyên	8A1

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 18 - KHỐI 8

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	203	Trần Phú	Nguyễn	8A7
2	204	Nguyễn Chí	Nguyễn	8A4
3	205	Phan Lê Thanh	Nguyệt	8A1
4	206	Nguyễn Trọng	Nhân	8A1
5	207	Phạm Bá Thành	Nhân	8A2
6	208	Trần Thành	Nhân	8A6
7	209	Nguyễn Bá	Nhật	8A4
8	210	Phạm Quốc	Nhật	8A8
9	211	Cù Thị Yên	Nhi	8A9
10	212	Đặng Diễm	Nhi	8A6
11	213	Lê Phương	Nhi	8A2
12	214	Nguyễn Ngân	Nhi	8A3
13	215	Nguyễn Thị Yên	Nhi	8A6
14	216	Phạm Quỳnh	Nhi	8A8
15	217	Phạm Trương Hữu	Nhi	8A3
16	218	Trần Ngọc Bảo	Nhi	8A4
17	219	Văn Thị Ai	Nhi	8A5
18	220	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	8A4
19	221	Dương Ngọc Ánh	Như	8A4
20	222	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	8A1
21	223	Hồ Ngọc Quỳnh	Như	8A5
22	224	Keo Ngọc Thảo	Như	8A4
23	225	Lê Thị Quỳnh	Như	8A5
24	226	Đặng Ngọc Hoàng	Oanh	8A3
25	227	Nguyễn Minh	Phát	8A3
26	228	Nguyễn Ngọc Gia	Phát	8A5
27	229	Phạm Bá	Phát	8A6
28	230	Trương Đại Nhật	Phát	8A8
29	231	Vũ Hữu Hoàng	Phát	8A4
30	232	Trương Văn	Phi	8A6
31	233	Đặng Linh Lâm	Phong	8A6
32	234	Nguyễn Anh	Phong	8A6
33	235	Nguyễn Đức Nam	Phong	8A1
34	236	Nguyễn Thị Kim	Phúc	8A5
35	237	Trần Ngọc	Phụng	8A7
36	238	Nguyễn Hữu	Phước	8A4
37	239	Hồ Thị Anh	Phương	8A3
38	240	Nguyễn Ngọc Trúc	Phương	8A7
39	241	Nguyễn Thị Hà	Phương	8A3
40	242	Vô Thị Nhã	Phương	8A8

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 19 - KHỐI 8

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	243	Trần Kim	Phượng	8A6
2	244	Đinh Bạt	Quang	8A6
3	245	Đinh Tiêu	Quang	8A5
4	246	Nguyễn Văn	Quang	8A1
5	247	Lê Hoàng	Quân	8A6
6	248	Trịnh Minh	Quân	8A8
7	249	Võ Minh	Quân	8A7
8	250	Nguyễn Phú	Quý	8A2
9	251	Huỳnh Phú	Quý	8A9
10	252	Thị Thanh	Quyên	8A8
11	253	Nguyễn Công	Quyên	8A1
12	254	Nguyễn Như	Quỳnh	8A7
13	255	Nguyễn Thị	Quỳnh	8A5
14	256	Bùi Minh	Sang	8A1
15	257	Bùi Phạm Bảo	Sang	8A8
16	258	Hồ Ngọc	Sang	8A9
17	259	Hồ Sĩ	Sang	8A8
18	260	Phạm Thanh	Sang	8A5
19	261	Nguyễn Minh	Son	8A1
20	262	Lê Ngọc	Sương	8A3
21	263	Nguyễn Thành	Tài	8A3
22	264	Võ Văn	Tài	8A9
23	265	Dương Thị Mỹ	Tâm	8A8
24	266	Nguyễn Võ Thanh	Tâm	8A6
25	267	Nguyễn Thiên	Tân	8A2
26	268	Nguyễn Trần Nhật	Tân	8A5
27	269	Lê Huỳnh Mỹ	Tiên	8A7
28	270	Nguyễn Thủy	Tiên	8A6
29	271	Trần Thị Thủy	Tiên	8A8
30	272	Lê Minh	Tiến	8A7
31	273	Nguyễn Hữu	Tiến	8A3
32	274	Nguyễn Minh	Tiến	8A8
33	275	Nguyễn Phước	Tiến	8A2
34	276	Phạm Văn	Tiến	8A7
35	277	Nguyễn Chí	Tình	8A9
36	278	Nguyễn Trọng	Tình	8A6
37	279	Nguyễn Thanh	Toàn	8A9
38	280	Kim Thạch Anh	Tú	8A3
39	281	Ngụy Anh	Tú	8A5
40	282	Nguyễn Thanh	Tú	8A1

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 20 - KHỐI 8

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	283	Nguyễn Thanh	Tú	8A7
2	284	Hoàng Anh	Tuấn	8A6
3	285	Hồ Sỹ	Tuấn	8A8
4	286	Phạm Văn	Tuấn	8A2
5	287	Lê Hoàng	Tùng	8A7
6	288	Lê Thanh	Tùng	8A7
7	289	Đậu Thị Kim	Tuyền	8A4
8	290	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	8A3
9	291	Phạm Ngọc	Tuyết	8A5
10	292	Phạm Ngọc	Thạch	8A9
11	293	Nguyễn Quốc	Thái	8A4
12	294	Phạm Thành	Thái	8A7
13	295	Đinh Thanh	Thanh	8A6
14	296	Bùi Chí	Thành	8A6
15	297	Nguyễn Chí	Thành	8A2
16	298	Nguyễn Thị Diệu	Thảo	8A9
17	299	Nguyễn Thị Thu	Thảo	8A2
18	300	Trần Hồ Phương	Thảo	8A1
19	301	Trần Võ Đa	Thảo	8A7
20	302	Lê Thị Ngọc	Thắm	8A9
21	303	Nguyễn Thành	Thật	8A5
22	304	Nguyễn Ngọc Bảo	Thi	8A5
23	305	Vũ Xuân	Thiện	8A5
24	306	Nguyễn Phú	Thịnh	8A8
25	307	Phan Quốc	Thịnh	8A1
26	308	Hồ Sỹ	Thuận	8A9
27	309	Phạm Phương	Thùy	8A9
28	310	Lê Thị Anh	Thư	8A8
29	311	Nghiêm Thị Minh	Thư	8A4
30	312	Nguyễn Minh	Thư	8A9
31	313	Nguyễn Thị Minh	Thư	8A2
32	314	Nguyễn Trần Minh	Thư	8A1
33	315	Phạm Minh	Thư	8A7
34	316	Trần Hoài	Thư	8A2
35	317	Hồ Thanh	Trà	8A1
36	318	Lê Phương	Trang	8A7
37	319	Lê Thị Huyền	Trang	8A6
38	320	Nguyễn Ngọc Thùy	Trang	8A5
39	321	Phạm Thị Thùy	Trang	8A4
40	322	Bùi Thị Ngọc	Trâm	8A9

UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TRƯỜNG THCS AN ĐIỀN
DANH SÁCH PHÒNG KIỂM TRA SỐ 21 - KHỐI 8

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		LỚP
1	323	Phan Hồ Hà	Trâm	8A7
2	324	Vũ Thùy	Trâm	8A5
3	325	Ngô Thị Huyền	Trân	8A2
4	326	Phạm Hoài Bảo	Trân	8A8
5	327	Trần Ngọc Quế	Trân	8A9
6	328	Nguyễn Thạch	Triều	8A2
7	329	Hoàng Ngọc	Trình	8A3
8	330	Nguyễn Phú	Trọng	8A5
9	331	Bùi Thụy	Trúc	8A4
10	332	Nguyễn Đào Thanh	Trúc	8A7
11	333	Nguyễn Thanh	Trúc	8A6
12	334	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	8A3
13	335	Hoàng Gia	Uy	8A9
14	336	Đặng Hoàng	Uyên	8A4
15	337	Đỗ Nhã	Uyên	8A7
16	338	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	8A2
17	339	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	8A3
18	340	Vũ Thị Cẩm	Vân	8A7
19	341	Đậu Thị Yên	Vi	8A4
20	342	Nguyễn Hoàng Thanh	Vi	8A1
21	343	Hồ Bảo	Việt	8A7
22	344	Lê Hoàng	Việt	8A4
23	345	Mai Quang	Vinh	8A2
24	346	Đặng Tường	Vy	8A9
25	347	Đông Thúy	Vy	8A7
26	348	Hồ Ngọc Thảo	Vy	8A4
27	349	Nguyễn Lý Thảo	Vy	8A5
28	350	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	8A8
29	351	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	8A3
30	352	Phạm Lê Kiều	Vy	8A1
31	353	Phạm Tường	Vy	8A5
32	354	Trần Nguyễn Tường	Vy	8A3
33	355	Vũ Thị Tường	Vy	8A5
34	356	Trần Như	Ý	8A2
35	357	Trần Thị Như	Ý	8A6
36	358	Đinh Thị Bảo	Yến	8A7
37	359	Lê Thị Ngọc	Yến	8A8
38	360	Nguyễn Hoàng	Yến	8A4
39	361	Trần Ngọc	Yến	8A5
40	362	Võ Thị Hải	Yến	8A3